

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/08/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK5+TD2	7:25	5+17	0+0		4+18	0+0	
2		P8+BK5+RP2	9:25	15+3+2	0+0+0		15+0+6	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/08/2024	TO: BK5 - TD2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: HUNG - NPHU - HUY	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VIET ANH	BK5	05-06	2	7		67	XAYLAP	Vietnamese
2	HA THIEN HUỆ	BK5	17-18	2	16		62	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN TRUNG KIEN	BK5	21-22	2	20	40	61	XAYLAP	Vietnamese
4	LE HUU QUAN	BK5	15-16	2	17		59	XAYLAP	Vietnamese
5	LE DUC VIET	BK5	20	1	10	34	70	XAYLAP	Vietnamese
6	CAO DUC VIEN	TD2	36	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
7	LE HUU HAU	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM LE NAM	TD2	47-48	2	11		66	KHOAN	Vietnamese
9	VU VAN DOAI	TD2	40	1	6	60	84	KHOAN	Vietnamese
10	LE TRUNG HIEU	TD2	45	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DUY KIEN	TD2	38	1	4		81	KHOAN	Vietnamese
12	LE XUAN PHUONG	TD2	50	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN PHONG	TD2					68	KHOAN	Vietnamese
14	VO SI MINH TAN	TD2	46	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
15	QUACH VAN CU	TD2	39	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
16	LE HUNG CUONG	TD2	41-42	2	20		97	KHOAN	Vietnamese
17	HO VAN HUNG	TD2	51	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
18	DUONG TIEN QUYEN	TD2	49	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN QUAN	TD2	44	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
20	LE TRUONG LAM	TD2	43	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
21	HOANG MINH SON	TD2	37	1	12		71	ANTOAN	Vietnamese
22	BUI DUC TRUNG	TD2	52	1	8		60	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	5	9	70	319	74	4		
2	TD2	17	17	113	1.211	60	18		
TOTAL		22	26	183	1.530	134	22		
WEIGHT KG				183	1.530	134			

GRAND TOAL: 1.847 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/08/2024	TO: P8 - BK5 - RP2	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HUNG - NPHU - HUY	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN KIEN	P8	19-20	2	12		68	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐINH ĐỨC THIÊN	P8	03	1	10	32	60	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN MINH TÀI	P8	22	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN ANH PHÚC	P8	03-04	2	18		50	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN ĐỨC TÍNH	P8	14-15	2	17		72	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN CÔNG THANH	P8	25	1	5		90	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ VIỆT TUÂN	P8	23-24	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
8	BUI ĐÌNH SANG	P8	17-18	2	15	22	47	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAN THANH NAM	P8	08-09	2	18		78	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ VĂN BÌNH	P8	43	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM QUANG HUY	P8	21	1	8		105	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM NGỌC DINH	P8	06-07	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN MẠNH DŨNG	P8	12-13	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN HOANG TRUNG	P8	10-11	2	12		75	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAN TRỌNG TUÂN	P8	16	1	8		92	XAYLAP	Vietnamese
16	HOANG NGOC HOA	BK5	700	1	5		70	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐÌNH SƠN	BK5					75	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN TUÂN KHAI	RP2	08-09	2	8		72	KH-THAC	Vietnamese
19	BAZHIKOV TIMUR	RP2	06-07	2	10		88	NIPI	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	15	24	194	1.067	54	15		
2	BK5	2	1	5	145	0	0		
3	RP2	2	4	18	160	0	6		
TOTAL		19	29	217	1.372	54	21		
WEIGHT KG				217	1.372	54			

GRAND TOAL: 1.643 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Đuân VSP

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/08/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+PPD+TD3	7:25	15+2+5	0+0+0		13+0+7	0+0+0	
2		TD3+RP1+RC8	9:25	22+0+0	0+0+0		12+0+1	0+0+0	Chuyen 1 RP1-RC8

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/08/2024	TO: TD5 - PPD - TD3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: LINH - M.ĐỨC - NNAM	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN BACH TUNG	TD5	87	1	3		83	KHOAN	Vietnamese
2	LUU VAN PHONG	TD5	90	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
3	ĐANG VAN HON	TD5	97	1	6		88	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM VAN THUAN	TD5	91	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN HOANH VU	TD5	85-86	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG NGOC DANH	TD5	89	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
7	LE HOANG BAO AN	TD5	88	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM XUAN HAI	TD5					78	KHOAN	Vietnamese
9	ĐANG MINH KHAI	TD5	96	1	16		83	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN TUAN	TD5	93	1	5		53	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN DAT	TD5	92,95	2	9		57	KHOAN	Vietnamese
12	LUONG MINH PHUNG	TD5	94	1	9		57	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN HUU HOAN	TD5	03	1	3		81	KHOAN	Vietnamese
14	LE VAN LOI	TD5	98-100	3	19		57	T-TIN	Vietnamese
15	TRAN VAN NGU	TD5	01-02	2	22		83	T-TIN	Vietnamese
16	LE QUANG HUY	PPD	99,300	2	15		73	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN HUY HOANG	PPD	97	1	12	40	82	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYEN HOANG NAM	TD3	71	1	5	42	75	KHOAN	Vietnamese
19	LE SY HUNG	TD3	70	1	8	4	69	KHOAN	Vietnamese
20	BUI VAN NGHIA	TD3	69	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
21	LUU QUYET THANG	TD3					67	KHOAN	Vietnamese
22	DUONG HOANG LONG	TD3	68	1	5		69	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	15	19	128	1.085	0	13		
2	PPD	2	3	27	155	40	0		
3	TD3	5	4	23	359	46	7		
TOTAL		22	26	178	1.599	86	20		
WEIGHT KG				178	1.599	86			

GRAND TOAL: 1.863 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

pc lấy đủ MF = 1 của khách



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/08/2024	TO: TD3 - RP1 - RC8	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: LINH - M.ĐỨC - NNAM	ETA: 11:40
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ DUY THANH	TD3	94-95	2	10		69	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN NAM CUÔNG	TD3	96-97	2	20		81	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VIỆT HÙNG	TD3	86	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH NHAN	TD3	77	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN SƠN HAI	TD3	76	1	3		83	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN MẠNH	TD3	98	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN UT	TD3	05	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐÌNH NGỌC	TD3	87	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN VĂN THANH	TD3	78-79	2	10		57	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM THẾ QUANG	TD3	91	1	13		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	TD3	01	1	13		71	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐO VĂN HIẾU	TD3	84	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ ANH TUÂN	TD3	02	1	13		72	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ QUANG ĐẠO	TD3	03-04	2	16		81	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ HỒNG QUÂN	TD3	92-93	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
16	LƯU QUANG ĐẠT	TD3	85	1	15		72	CODIEN	Vietnamese
17	HỒ CHIẾN THẮNG	TD3	90	1	10		57	CODIEN	Vietnamese
18	TRẦN MINH TUNG	TD3	99	1	13		76	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYỄN HỒNG SƠN	TD3	700	1	15		72	CODIEN	Vietnamese
20	ĐINH MAI THIÊN	TD3	82-83	2	14		72	CODIEN	Vietnamese
21	NGUYỄN QUANG ANH	TD3	88-89	2	8		92	CODIEN	Vietnamese
22	NGUYỄN DUY HOA	TD3	80-81	2	12		62	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	30	229	1.595	0	13		CHUYEN 1 PAX RP1-RC8
2	RP1	0	0	0	0	20	0+1		
3	RC8	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	30	229	1.595	20	14		
WEIGHT KG				229	1.595	20			

GRAND TOAL: 1.844 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Y. Lin VSP